

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP, TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: ...15...../2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04-3-2021.

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tiến Nghị.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Triệu Thị Minh Phương.

2. Bà Hoàng Nữ Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kiều Anh- Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXX-ST ngày 18 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Cù Tiến D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khu Tam Giao, xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Lại Thị L, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Khu Tam Giao, xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Cù Tiến D trình bày tại đơn khởi kiện ngày 22/10/2020, biên bản ghi lời khai ngày 23/10/2020, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 30/10/2020, tại các phiên hòa giải ngày 30/10/2020, ngày 06/11/2020 như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lại Thị L tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 06/9/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 05/8/2020 đến nay và từ sau phiên hòa giải ngày 06/11/2020 đến nay vợ chồng không có biện pháp nào để trở về đoàn tụ với nhau. Nay anh D xác định tình cảm

vợ chồng không còn, vợ chồng không thể trở về đoàn tụ được nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Lại Thị L.

Về con chung: Anh D xác định vợ chồng có 01 con chung là Cù Tiến Đ, sinh ngày 30/9/2019.

Sau ly hôn anh đề nghị để chị Lại Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Cù Tiến Đ, sinh ngày 30/9/2019, kể từ khi ly hôn đến khi con đã thành niên, và anh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lại Thị L số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng)/ tháng cấp định kỳ hàng tháng, kể từ ngày 01/11/2020.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh D xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn- chị Lại Thị L trình bày bản tự khai ngày 27/10/2020, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 30/10/2020, tại các phiên hòa giải ngày 30/10/2020, ngày 06/11/2020, tại bản tự khai ngày 30/12/2020 như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Cù Tiến D tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 06/9/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong cuộc sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn, nhưng do mâu thuẫn với bố mẹ chồng nên từ ngày 05/8/2020 chị về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay anh D không quan tâm đến chị, từ sau phiên hòa giải ngày 06/11/2020 đến nay vợ chồng không có biện pháp nào để trở về đoàn tụ với nhau. Nay anh D xin ly hôn, chị L xác định vẫn còn tình cảm, nên không nhất trí ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Cù Tiến Đ, sinh ngày 30/9/2019. Chị không nhất trí ly hôn, nhưng nếu phải ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi con dưỡng con chung và chị nhất trí số tiền anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng)/ tháng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng kể từ ngày 01/11/2020.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: chị L xác định không có, nếu phải ly hôn, chị không đề nghị Tòa án giải quyết

- Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã lập thủ tục cấp, tông Đ, thông báo đầy đủ văn bản tố tụng, đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án đề xuất hướng giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Cù Tiến D, xử cho anh Cù Tiến D được ly hôn chị Lại Thị L.

Về con chung: Đề nghị áp dụng các Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cho chị Lại Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Cù Tiến Đ, sinh ngày 30/9/2019 kể từ khi ly hôn. Anh Cù Tiến D cấp dưỡng nuôi con chung cùng

chị Lại Thị L số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng)/ tháng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng kể từ ngày 01/11/2020.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Cù Tiến D và chị Lại Thị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Cù Tiến D phải chịu phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của anh Cù Tiến D , Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa hôm nay anh Cù Tiến D và chị Lại Thị L vắng mặt, tuy nhiên ngày 19/02/2021 anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, ngày 03/3/2021 chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Cù Tiến D và chị Lại Thị L.

[2] Về Nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Cù Tiến D và chị Lại Thị L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 06/9/2019, theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

Anh Cù Tiến D xác định nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị Lại Thị L xác định trong cuộc sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn, nhưng có mâu thuẫn với bố mẹ chồng, cả anh D và chị L đều xác định vợ chồng đã sống ly thân nhau từ 05/8/2020 đến nay và vợ chồng không có biện pháp nào để trở về đoàn tụ với nhau được nữa. Nay anh D xác định tình cảm không còn, vợ chồng không thể trở về đoàn tụ được nữa, anh có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị L. Chị L xác định, mặc dù anh D không còn quan tâm đến chị nhưng chị xác định tình cảm vẫn còn, nên anh D đề nghị giải quyết ly hôn chị không nhất trí ly hôn.

Ngày 18/02/2021 Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh D và chị L được đại diện Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn cho biết anh D và chị L đã sống ly thân từ tháng 8/2020 đến nay.

Xét thấy: Chị L có quan điểm không nhất trí ly hôn, tuy nhiên thực tế vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 8/2020 đến nay, cả hai anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh D và chị L đều xác định kể từ phiên hòa giải

ngày 06/11/2021 đến nay vợ chồng không quan tâm đến nhau và không có biện pháp để trở về đoàn tụ. Ngày 03/3/2021 chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trình bày quan điểm của chị xác định không còn tình cảm với anh D, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh D và chị L đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên việc anh D xin ly hôn chị L là có căn cứ, đúng thực tế phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh D, xử cho anh Cù Tiến D được ly hôn chị Lại Thị L.

Về con chung: anh Cù Tiến D và chị Lại Thị L đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Cù Tiến Đ, sinh ngày 30/9/2019. Sau ly hôn anh D đề nghị để chị Lại Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Cù Tiến Đ, sinh ngày 30/9/2019, kể từ khi ly hôn đến khi con đã thành niên, và anh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lại Thị L số tiền là 2.000.000đồng (hai triệu đồng)/ tháng cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, kể từ ngày 01/11/2020. Chị L có quan điểm nếu ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị nhất trí số tiền anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng)/ tháng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng kể từ ngày 01/11/2020.

Xét thấy cháu Cù Tiến Đ, sinh ngày 30/9/2019 dưới 36 tháng tuổi căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nên giao cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định của pháp luật và quan điểm của các bên.

Về mức cấp dưỡng và thời gian cấp gian cấp dưỡng: trong quá trình giải quyết vụ án, cả anh D và chị L đều nhất trí anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L số tiền là 2.000.000đồng (hai triệu đồng)/ tháng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng kể từ ngày 01/11/2020. Quan điểm của anh D là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật, nên cần được chấp nhận.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh D xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị L xác định không có, nếu ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Cù Tiến D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[3] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56,57,58, Điều 81,82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Anh Cù Tiến D.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho anh Cù Tiến D được ly hôn chị Lại Thị L.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Lại Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Cù Tiến D, sinh ngày 30/9/2019, kể từ khi ly hôn. Anh Cù Tiến D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lại Thị L số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng)/ tháng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng kể từ ngày 01/11/2020. Anh Cù Tiến D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Lại Thị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở.

3. *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: anh Cù Tiến D và chị Lại Thị L xác định không có, không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Anh Cù Tiến D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Xác nhận anh Cù Tiến D đã nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ theo biên lai số 0004357 ngày 23/10/2020. Anh Cù Tiến D còn phải nộp thêm số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Anh Cù Tiến D và chị Lại Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên lập;
- UBND xã Lương Sơn;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hà Tiến Nghị

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Anh Cù Tiến D.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Cù Tiến D được ly hôn chị Lại Thị L.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Lại Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Cù Tiến Đ, sinh ngày 30/9/2019, kể từ khi ly hôn. Anh Cù Tiến D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lại Thị L số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng)/ tháng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng kể từ ngày 01/11/2020. Anh Cù Tiến D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Lại Thị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở.

3. *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: anh Cù Tiến D và chị Lại Thị L xác định không có, không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Anh Cù Tiến D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Xác nhận anh Cù Tiến D đã nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ theo biên lai số 0004357 ngày 23/10/2020. Anh Cù Tiến D còn phải nộp thêm số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Anh Cù Tiến D và chị Lại Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Tiến Nghị